

Bản án số: 277/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05/8/2024

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Thảo.

Bà Đỗ Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 401/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 201/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/7/2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị D**, sinh năm 1993.

ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: KDC số C, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Im S**, sinh năm 1975. Quốc tịch: Hàn Quốc.

Địa chỉ: #343, D1-dong Sejong special autonomous-si, K.

Hiện vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị **Đinh Thị D** trình bày: Chị và anh **Im S** được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương ngày 06/9/2019. Sau khi kết hôn anh **I Sejun** trở về Hàn Quốc để hoàn thiện thủ tục kết hôn phía Hàn Quốc. Tuy nhiên, sau đó anh **Im S** cũng không muốn sang Việt Nam để sinh sống cùng chị, vợ chồng

sống xa cách mỗi người một nơi, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Im S.

Về con chung, tài sản, nợ chung: Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Đinh Thị D vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh Im S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Đinh Thị D ly hôn anh Im S. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Chị Đinh Thị D phải chịu án phí, lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Đinh Thị D cung cấp địa chỉ của anh Im S tại #343, D1-dong Sejong special autonomous-si, K là địa chỉ anh Im S thực hiện việc đăng ký kết hôn, ngoài địa chỉ trên chị D không cung cấp được địa chỉ nào khác. Tòa án đã gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tới Bộ Tư pháp để thực hiện ủy thác theo quy định của pháp luật. Ngày 10 tháng 11 năm 2023, Tòa án đã nhận được công văn số 3033/CH-BTP của Bộ Tư pháp, thể hiện Bộ tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã gửi văn bản ủy thác tới Cục quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc để thực hiện ủy thác đối với anh Im S. Quá trình giải quyết vụ án, ngày 18/3/2024, Tòa án nhận được công văn số 545/BTP-PLQT của Bộ Tư pháp thể hiện Bộ Tư pháp đã nhận được văn bản số 2023-D-919 ngày 10/01/2024 của Cục quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp đối với đương sự Im Sejun. Theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của Đại Hàn Dân Quốc không thực hiện được ủy thác tư pháp nêu trên do địa chỉ không đầy đủ. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã tiến hành thông báo các văn bản của Tòa án trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, niêm yết và thông báo trên cổng thông tin điện tử của Đ tại Hàn Quốc. Tuy nhiên hết thời hạn 01 tháng anh Im S vẫn không có văn bản trình bày ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án chị D có đơn xin được xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Đinh Thị D và anh Im S.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị D và anh Im S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương ngày 06/9/2019 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh Im S trở về Hàn Quốc hoàn thiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc, nhưng do thủ tục, giấy tờ của chị D không thực hiện được nên chị không thể sang Hàn Quốc đoàn tụ và anh Im S cũng không có ý định sang Việt Nam chung sống cùng chị. Từ đó anh chị sống xa cách mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Im S. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị D được ly hôn anh Im S là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị D xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp anh Im S có yêu cầu giải quyết về tài sản chung (nếu có căn cứ) thì có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[3]. Về án phí, lệ phí: Chị Đinh Thị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Đinh Thị D** ly hôn anh **Im S**.

2. Về án phí: Chị Đinh Thị D phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0000497 ngày 05/10/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Đinh Thị D phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0001213 ngày 17/10/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị D được quyền kháng cáo bản án

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Im S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương (để ghi sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, Lưu VP, Lưu Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân